

Bản án số: 29/2021/HSST

Ngày: 24/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Oanh - Hiệu trưởng trường THCS Yên Ninh, thành phố Yên Bái và bà Lê Thị Thành - Cán bộ hưu trí, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên toà:
Ông Lương Huy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2021/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/QĐXXST - HS ngày 10/6/2021, đối với bị cáo:

*** Trần Duy B**, sinh ngày 07 tháng 12 năm 1986; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố P, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông: Trần Quang L, sinh năm 1959; Con bà Lê Thị H, sinh năm 1963; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; Có 01 con, sinh năm 2018. Hiện bố, mẹ, vợ, con đang cư trú tại Tổ dân phố P, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Tiền án: Không.

Tiền sự: 01. Ngày 13/02/2020 bị Công an phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa thi hành; Nhân thân: Ngày 05/5/2021 bị Công an thành phố Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị bắt tạm giữ ngày 24/3/2021, tạm giam ngày 27/3/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái - Có mặt tại phiên toà.

**** Người bị hại:***

1. Cháu Đặng Khánh H1, sinh ngày 19/4/2008. Đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị Trần Thị Hồng T1, sinh năm 1973. Cùng trú tại: Tổ dân phố P, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Ái L1, sinh năm 1976. Nơi ĐKHKTT: Tổ 01, phường N, thành phố Y. Tạm trú: Tổ dân phố P, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Đỗ Xuân H1, sinh năm 1976. Trú tại: Tổ 08, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1985. Trú tại: Tổ 02, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

** Những người làm chứng:*

1. Cháu Phạm Văn T2, sinh năm 2007. Đại diện hợp pháp của cháu T2: Anh Phạm Văn Đoàn, sinh năm 1973. Trú tại: Tổ dân phố P, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2. Cháu Nguyễn Quang T3, sinh năm 2007. Đại diện hợp pháp của cháu T3: Chị Trần Thị G, sinh năm 1977. Trú tại: Tổ 11B, phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Duy B là đối tượng không có nghề nghiệp, nghiện chất ma túy, để có tiền tiêu sài cho bản thân B đã nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Khoảng 12 giờ 00 ngày 22/3/2021, Trần Duy B một mình đi bộ từ nhà đến khu vực nơi ở của chị Nguyễn Thị Ái L1 thì phát hiện thấy trước cửa nhà chị L có để một chiếc xe đạp điện, nhãn hiệu: NIJIA PLUS, màu trắng - xanh - đen, quan sát thấy nhà đóng cửa, xung quanh không có người trông coi nên B đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe đạp điện trên. B lại gần chiếc xe và ngồi lên xe đạp đi, được một đoạn thì B dừng lại giật đứt dây điện gắn ổ khóa xe đầu thắng với dây điện của bình ắc quy và khởi động được xe. B điều khiển xe đi đến khu vực đường Q bán cho anh Nguyễn Văn S - làm nghề thu mua sắt vụn được số tiền 500.000đồng, toàn bộ số tiền này B đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngoài hành vi như nêu trên, khoảng 14 giờ ngày 23/3/2021, B một mình đi bộ đến khu vực nhà văn hóa tổ dân phố P, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, B nhìn thấy khu vực đường sắt có các cháu Đặng Khánh H1, cháu Nguyễn Quang T3 và cháu Phạm Văn T2 đang đi trên đường, cháu H1 dắt xe đạp đi sau cùng, trên tay trái có cầm một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu xanh - đen. B đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên, B đi đến gần vị trí cháu H1, dùng tay phải giật chiếc điện thoại và bỏ chạy qua đường sắt vào đường dân sinh, ra khu vực Công ty môi trường đô thị thuộc tổ 7, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, sau đó đi bộ đến ngã tư N trên đường đi B lấy chiếc điện thoại ra kiểm tra thấy giữa ốp lưng và mặt sau chiếc điện thoại có số tiền 182.000đồng. B lấy số tiền trên và tháo ốp, sim điện thoại vứt đi. Sau đó, B đi xe ôm đến cửa

hàng mua bán điện thoại di động của anh Đỗ Xuân H1, bán chiếc điện thoại di động vừa chiếm đoạt được cho anh H1 với giá 350.000đồng. Số tiền trên, B đã đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân và chi tiêu cho cá nhân. Còn lại 2.000đồng để lại trong ví trên người.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 11/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Yên Bái kết luận:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu xanh - đen, máy đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình cảm ứng. Tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là: 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

+ Chiếc xe đạp điện nhãn hiệu NIJIA PLUS màu trắng - xanh - đen, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là: 1.000.000đồng (một triệu đồng).

Bản cáo trạng số 26/CT-VKSTP ngày 27/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố Trần Duy B về các tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái luận tội đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Duy B phạm các tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Duy B từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt: Trần Duy B từ 06 - 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội nêu trên là từ 04 năm đến 05 năm 03 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Người bị hại - cháu Đặng Khánh H1 đã nhận lại tài sản là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S và số tiền 2000đồng, đối với số tiền 180.000đồng, 01 ốp, 01 sim điện thoại không thu hồi được, cháu H1 và đại diện hợp pháp của cháu H1 - chị Trần Thị Hồng T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xét.

+ Người bị hại - chị Nguyễn Thị Ái L1 đã nhận lại tài sản là chiếc xe đạp điện NIJIA PLUS màu trắng - xanh - đen và không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường nên không xét.

+ Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Anh Đỗ Xuân H1 là người đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S với giá 350.000đồng và anh Nguyễn Văn S - người đã mua chiếc xe đạp điện nhãn hiệu NIJIA PLUS

màu trắng - xanh - đen với số tiền là 500.000đồng, anh H1 và anh S đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xét.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được các hành vi chiếm đoạt tài sản do bản thân thực hiện là vi phạm pháp luật, không có ý kiến tranh luận gì với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Duy B thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, như bản kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ, bản kết luận điều tra, cáo trạng...do đó có đủ cơ sở để kết luận:

Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, khoảng 12 giờ 00 ngày 22/3/2021, tại Tổ dân phố P, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái Trần Duy B đã chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp điện, nhãn hiệu: NIJIA PLUS, đã qua sử dụng, màu trắng - xanh - đen, trị giá 1.000.000đồng của chị Nguyễn Thị Ái L1. Mặc dù tài sản chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000đồng (dưới mức tối thiểu về định lượng) quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Xong trước đó vào ngày 13/02/2020 bị cáo bị Công an phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính về hành vi “chiếm đoạt tài sản”, phạt tiền 1.500.000đồng, chưa thi hành nên hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản lần này đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, khoảng 14 giờ ngày 23/3/2021, tại khu vực nhà văn hóa tổ dân phố P, phường N, thành phố Y, Trần Duy B đã giật 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A3S, màu xanh - đen, trị giá 500.000đồng trên tay của cháu Đặng Khánh H1. Hành vi tìm cách tiếp cận, sau đó nhanh

chống chiếm đoạt tài sản và tẩu thoát do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Tại thời điểm bị chiếm đoạt tài sản, cháu Đặng Khánh H1 mới 12 tuổi 11 tháng 4 ngày, nên bị xử lý theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo về các tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 và tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy:

Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi, hoạt động của bản thân, nhưng lười lao động, không có nghề nghiệp, nghiện chất ma túy, chỉ trong thời gian ngắn, liên tiếp thực hiện nhiều hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải có một hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, HĐXX có xem xét đến việc bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn để cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 BLHS đối với cả hai tội. Bị cáo tự thú về hành vi trộm cắp tài sản nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do bị cáo cùng lúc bị xét xử về nhiều tội, nên bị tổng hợp hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại - cháu Đặng Khánh H1 đã nhận lại tài sản chiếc điện thoại OPPO A3S, màu xanh - đen, đôi với số tiền 180.000đồng, 01 ốp, 01 sim điện thoại không thu hồi được, cháu Đặng Khánh H1, đại diện hợp pháp của cháu H1 - chị Trần Thị Hồng T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Người bị hại - chị Nguyễn Thị Ái L1 đã nhận lại chiếc xe đạp điện, nhãn hiệu NIJIA PLUS màu trắng - xanh - đen và không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm anh Đỗ Xuân H1 - người mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S với số tiền 350.000đồng và anh Nguyễn Văn S đã mua chiếc xe đạp điện, nhãn hiệu NIJIA PLUS màu trắng - xanh - đen với giá 500.000đồng từ bị cáo, nhưng quá trình giao dịch, mua bán, anh H1 và anh S không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nên là giao dịch ngay tình, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái không xử

lý về hình sự đối với anh H1 và anh S là phù hợp. Quá trình giải quyết vụ án, anh H1 và anh S không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm, tài sản, thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với cả hai tội.

[6] Đối với người đàn ông tên là N, ở khu vực Cầu cây Sy, đường K, thuộc tổ 5, phường M, thành phố Y, B khai là người đã bán ma túy cho B, quá trình điều tra, xác minh không có người nào tên là N như B khai báo, do vậy Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý trong vụ án này là phù hợp.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 01 chứng minh thư nhân dân số 060737071, là giấy tờ tùy thân mang tên Trần Duy B và 01 ví giả da màu nâu là các đồ vật, tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội nên được trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 chiếc khẩu trang, loại khẩu trang y tế, màu đen là vật không có giá trị sử dụng nên bị tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Duy B phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp giạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Duy B **09** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Duy B **03** năm **06** tháng tù về tội “Cướp giạt tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc Trần Duy B phải chấp hành hình phạt của cả hai tội nên trên là **04** năm **03** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2021 (Ngày tạm giữ bị cáo).

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại Trần Duy B 01 chứng minh thư nhân dân số 060737071 và 01 ví giả da màu nâu, trên ví có in dòng chữ H2 LEATHER.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc khẩu trang, loại khẩu trang y tế, màu đen, phía tên có dòng chữ Nam Tiến.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Duy B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Trần Duy B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKS tỉnh Yên Bái;
- VKSND TPYB;
- CATPYB;
- Trại tạm giam (bị cáo);
- Bị hại (02);
- Đại diện hp của bị hại (01);
- Người có ql liên quan (02);
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- THADS thành phố;
- Hồ sơ NV CATP YB;
- THA phạt tù (2);
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Thủy

